

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ**Năm 2013***(Áp dụng cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân)***I. TÌNH HÌNH CHUNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ****1. Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã :***(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)***2. Số lượng các đơn vị trực thuộc**

1 Công ty/doanh nghiệp:

2 Chi nhánh:

3 Văn phòng đại diện:

4 Địa điểm kinh doanh:

3. Hợp tác xã, liên hiệp HTX có cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên không?

1 Có

2 Không

Nếu có, lợi ích về giá của thành viên so với đối tượng không phải là thành viên là bao nhiêu%?

4. Sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng cho thành viên*(Khoanh tròn những mã phù hợp)*

1 Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh của thành viên

2 Tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ đầu ra của thành viên

3 Tạo việc làm cho thành viên hợp tác xã

3 Tín dụng cho thành viên

4 Hoạt động, dịch vụ khác [ghi rõ]

5. Trình độ cán bộ chủ chốt của HTX, LH HTX

	Tuổi	Giới tính	Trình độ chuyên môn được đào tạo 1=Chưa qua đào tạo 2=Đã qua đào tạo nhưng không có chứng chỉ 3=Sơ cấp nghề 4=Trung cấp, trung cấp nghề 5=Cao đẳng, cao đẳng nghề 6 =Đại học 7=Trên đại học 8= Trình độ khác
	<i>(tính theo dương lịch)</i>	1=Nam 2=Nữ	
A	1	2	3
5.1. Trưởng ban quản trị			
5.2. Chủ nhiệm/giám đốc			
5.3. Trưởng ban kiểm soát			
5.4. Kế toán trưởng			

6 Thành viên và lao động của HTX

	Mã số	Đơn vị tính	Thời điểm 31/12/2013
A	B	C	1
6.1. Tổng số thành viên (01=03+04+05+06)	01	Thành viên	
<i>Trong đó:</i> Thành viên sử dụng dịch vụ của HTX	02	Thành viên	
<i>Chia ra:</i>			
- Thành viên là cá nhân	03	Thành viên	
- Thành viên là hộ	04	Thành viên	
- Thành viên là pháp nhân	05	Thành viên	
- Thành viên khác (doanh nghiệp tư nhân)	06	Thành viên	
6.2. Tổng số lao động	07	Người	
<i>Trong đó:</i> - Lao động là thành viên HTX	08	Người	

7. Thành viên của liên hiệp HTX*Đơn vị tính: Thành viên*

	Mã số	Thời điểm 31/12/2013
A	B	
Tổng số thành viên (01=03+04+05)	01	
<i>Trong đó:</i> Số thành viên sử dụng dịch vụ của LH HTX	02	
<i>Chia ra:</i>		
- Thành viên là HTX	03	
- Thành viên là pháp nhân	04	
- Thành viên khác	05	

8. Tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*Đơn vị tính: triệu đồng*

Tên chỉ tiêu	Mã số	Thời điểm 31/12/2013
A	B	1
Tổng tài sản	01	
<i>Trong đó:</i> Tài sản không chia	02	

9. Kết quả sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Tên chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm 2013
A	B	1
9.1. Trích lập các quỹ	01	
- Quỹ Phát triển sản xuất/Đầu tư phát triển	02	
- Quỹ Dự phòng tài chính	03	
- Quỹ khác	04	
9.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	05	
<i>Trong đó:</i> Doanh thu từ các giao dịch kinh tế với thành viên	06	
9.3. Tổng lương	07	
<i>Trong đó:</i> Tổng lương cho người lao động là thành viên	08	
9.4. Tổng lợi nhuận chia cho thành viên	09	
<i>Trong đó:</i> Chia lãi cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ	10	

II. HỖ TRỢ ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

10. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng:

Đơn vị tính: Lượt người tham gia

	Mã số	Năm 2013
A	B	1
10.1. Đào tạo (01 = 02 + 03)	01	
<i>Chia ra:</i> - Cán bộ quản lý	02	
- Cán bộ kỹ thuật	03	
10.2. Bồi dưỡng (04 = 05 + 06)	04	
<i>Chia ra:</i> - Cán bộ quản lý	05	
- Cán bộ kỹ thuật	06	

11. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh

HTX, LH HTX có được hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng SXKD trong năm 2013 không?

- 1 Có 2 Không

12. Hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nguồn vay	Mã số	Năm 2013
A	B	1
Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	01	
Ngân hàng phát triển Việt Nam	02	
Các tổ chức khác (Ghi rõ:.....)	03	
Các chương trình phát triển kinh tế - xã hội	04	

(Không tính vay từ các chương trình hỗ trợ ứng dụng đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ không)

13. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

14.1. HTX, LH HTX có được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2013 không?

- 1 Có 2 Không

14.2. Các hình thức ưu đãi (Khoanh tròn những mã phù hợp)

- 1 Miễn thuế TNDN
2 Ưu đãi thuế TNDN

14. Hỗ trợ khác:

HTX, LH HTX có nhận được các hỗ trợ sau đây không? (khoanh tròn những mã phù hợp).

- 1 Quỹ khuyến nông, khuyến ngư
2 Quỹ khuyến công
3 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ
4 Quỹ khác [ghi rõ:]

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU SỐ 1A.1/ĐTDN-HTX KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ

I. TÌNH HÌNH CHUNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

1. Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Ghi đầy đủ (*không viết tắt*) bằng chữ in hoa có dấu theo tên trong quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký sản xuất, kinh doanh hoặc tên khắc trên con dấu của HTX, LH HTX.

2. Số lượng các đơn vị trực thuộc

- HTX, LH HTX được thành lập công ty/doanh nghiệp trực thuộc theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và văn phòng đại diện, chi nhánh, địa điểm kinh doanh.

- Nếu HTX, LH HTX có công ty/doanh nghiệp trực thuộc và văn phòng đại diện, chi nhánh, địa điểm kinh doanh điều tra viên phỏng vấn và ghi đầy đủ thông tin vào các dòng tương ứng.

3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên không?

Sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho thành viên là sản phẩm, dịch vụ do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng cho thành viên, hợp tác xã thành viên theo hợp đồng dịch vụ thông qua một hoặc một số hoạt động.

4. Sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng cho thành viên

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh của thành viên như: phân bón, giống cây trồng, tưới tiêu, làm đất, thuốc thú y, bảo vệ thực vật, xăng, điện, thức ăn gia súc, kỹ thuật canh tác, cung ứng phương tiện, kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ thành viên....

- Hợp tác xã cung ứng hoạt động, dịch vụ khác cho thành viên như: dịch vụ vệ sinh môi trường, mua chung sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống của thành viên v.v...

5. Trình độ của cán bộ chủ chốt HTX, LH HTX

Cột 1: Tuổi: Ghi theo tuổi dương lịch làm tròn = Năm 2013 – (trừ) năm sinh.

Cột 2

Cột 3: Trình độ chuyên môn được đào tạo: Nếu cán bộ có nhiều bằng chuyên môn kỹ thuật thì ghi theo bằng cấp cao nhất mà cán bộ đó đạt được.

6. Thành viên và lao động của hợp tác xã

6.1 Tổng số thành viên : Gồm có:

- Thành viên là cá nhân.
- Thành viên là hộ.
- Thành viên là pháp nhân.
- Thành viên khác.

6.2 Lao động là thành viên HTX: Bao gồm số thành viên tham gia lao động trực tiếp và gián tiếp (Ban quản trị, Ban kiểm soát, kế toán, thủ quỹ,...).

7. Thành viên của liên hiệp hợp tác xã

Tổng số thành viên : Gồm có:

- Thành viên là HTX.
- Thành viên là pháp nhân.
- Thành viên khác.

8. Tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Tổng tài sản: Là tổng giá trị tài sản của HTX, LH HTX tại thời điểm nhất định thường là đầu năm hoặc cuối năm, bao gồm tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn, tài sản cố định và đầu tư dài hạn (Không tính tài sản thuộc sở hữu của xã viên, hợp tác xã thành viên).

Tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia; vốn, tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia.

Ghi chú: Hàng năm sau khi thực hiện xong nghĩa vụ nộp thuế, lãi của hợp tác xã được dùng để bù các khoản lỗ của năm trước (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế, trích lập quỹ phát triển sản xuất, quỹ dự phòng và các quỹ khác của hợp tác xã. Số tiền này không phải là giá trị tài sản không chia vì vậy điều tra viên phải lưu ý khi tiến hành phỏng vấn để ghi vào phiếu điều tra.

9. Kết quả sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

9.1. Trích lập các quỹ: Là số tiền được trích ra từ lợi nhuận sau thuế của HTX, LH HTX để lập các loại quỹ như: quỹ phát triển sản xuất/đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác.

- Quỹ phát triển sản xuất/ Đầu tư phát triển.
- Quỹ dự phòng tài chính.
- Quỹ khác.

9.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Là toàn bộ số tiền mà HTX, LH HTX thu được trong năm, phát sinh từ các giao dịch kinh tế của HTX, LH HTX được khách hàng chấp nhận thanh toán.

Doanh thu từ các giao dịch kinh tế với thành viên: Là toàn bộ số tiền mà HTX, LH HTX thu được trong năm, phát sinh từ các giao dịch kinh tế của HTX, LH HTX với các thành viên, được thành viên chấp nhận thanh toán.

9.3. Tổng lương: Là toàn bộ số tiền lương và thưởng mà HTX, LH HTX trả cho người lao động của HTX, LH HTX trong năm.

Lương trả cho thành viên: Là toàn bộ số tiền lương và thưởng mà HTX, LH HTX trả cho người lao động là thành viên của HTX, LHHTX trong năm.

9.4. Tổng lợi nhuận chia cho thành viên: Là tổng số tiền được trích ra từ lợi nhuận sau thuế và đã chia cho thành viên trong năm.

Chia lãi cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Là tổng số tiền được trích ra từ lợi nhuận và đã chia cho thành viên trong năm nhưng dựa trên mức sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên là tỷ lệ giá trị sản phẩm, dịch vụ mà từng thành viên, hợp tác xã thành viên sử dụng trên tổng giá trị sản phẩm, dịch vụ do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng cho tất cả thành viên, hợp tác xã thành viên.

Đối với hợp tác xã tạo việc làm thì mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ là công sức lao động đóng góp của thành viên đối với hợp tác xã được thể hiện bằng tỷ lệ tiền lương của từng thành viên trên tổng tiền lương của tất cả thành viên.

Ví dụ: Hết năm 2013, HTX A có tổng doanh thu là 1.500 triệu đồng, trong đó doanh thu phục vụ thành viên là 1.000 triệu đồng. Sau khi nộp thuế và trích lập các Quỹ, Đại hội thành viên quyết định chia 100 triệu lợi nhuận sau thuế của HTX cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ.

Thành viên B của HTX trong năm 2013 đã mua nguyên vật liệu, bán sản phẩm cho HTX với tổng số tiền giao dịch lên tới 100 triệu đồng. Mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên B là 10%/ tổng doanh thu của HTX phục vụ thành viên. Như vậy, cuối năm thành viên B được chia lãi từ HTX A theo mức độ sử dụng dịch vụ tương ứng với số % giao dịch mà thành viên đã thực hiện với HTX là 10% của 100 triệu (= 10 triệu đồng).

II. SỰ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HTX, LH HTX

10. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng:

Khái niệm:

- **Đào tạo:** Là làm cho một người trở thành một người có năng lực hoặc phẩm chất theo tiêu chuẩn nhất định.

- **Bồi dưỡng:** Là làm cho một người tăng thêm năng lực hoặc phẩm chất nhất định.

Chú ý: Để phân biệt rành rọt giữa đào tạo và bồi dưỡng là rất khó vì vậy điều tra viên phải hỏi cặn kẽ và căn cứ vào định nghĩa ở trên để ghi vào mục đào tạo hoặc bồi dưỡng cho thích hợp.

10.1. Đào tạo: Ghi tổng số lượt cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật được đào tạo (*không kể xã viên và lao động*).

10.2 Bồi dưỡng: Ghi tổng số lượt cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật được bồi dưỡng (*không kể xã viên và lao động*).

11. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh: gồm có

- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh của HTX và đời sống của xã viên;
- Xây dựng cụm công nghiệp, cụm làng nghề nông thôn để phát triển sản xuất và kinh doanh.

Điều tra viên xác định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có được hỗ trợ trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng SXKD không? Nếu có, khoanh mã 1; nếu không, khoanh mã 2.

12. Tổng số vốn vay vốn với lãi suất ưu đãi

Là tổng số tiền vay được hỗ trợ với lãi suất ưu đãi mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận được qua các tổ chức: Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Ngân hàng phát triển Việt Nam, các tổ chức khác (ghi rõ) và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.

13. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

14. Hỗ trợ khác